

**CHỈ THỊ**  
**Về việc kiểm kê đất đai,  
lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014**

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014; để tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

**1. Mục đích, yêu cầu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014**

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải đánh giá được chính xác thực trạng sử dụng đất đai của toàn tỉnh; của huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của tỉnh, nhất là việc lập, điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020.

b) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 cần phải được đổi mới nội dung, phương pháp, tổ chức thực hiện để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra kiểm kê thực địa, nâng cao chất lượng thực hiện, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

**2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014**

**a) Về kiểm kê đất đai:**

Kiểm kê đất đai phải xác định được đầy đủ số liệu về diện tích đất tự nhiên các cấp hành chính trên phạm vi toàn tỉnh; diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, trong đó:

- Loại đất kiểm kê bao gồm các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; ngoài ra, đặc biệt chú trọng kiểm kê tình hình sử dụng đất trồng lúa; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; đất các tổ chức sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

- Đối tượng kiểm kê đất đai bao gồm đối tượng đang sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013; đối tượng được nhà nước giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013; trong đó chú trọng kiểm kê đối với các tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đơn vị quốc phòng, an ninh đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp; các tổ chức kinh tế sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền mà chưa chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

#### b) Về lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất phải phản ánh được sự phân bố của các loại đất kiểm kê theo từng đơn vị hành chính các cấp, trong đó bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã là bản đồ hiện trạng sử dụng đất cơ bản. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện được tổng hợp từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh được tổng hợp từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện.

c) Trên cơ sở số liệu điều tra kiểm kê phải phân tích đánh giá được thực trạng, cơ cấu sử dụng các loại đất, tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua; qua đó đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất trong các năm tới.

### 3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được thực hiện trên cơ sở sử dụng bản đồ địa chính, bản đồ giải thửa để điều tra kiểm kê các loại đất, các loại đối tượng sử dụng đất ngoài thực địa. Địa phương chưa có bản đồ địa chính và bản đồ giải thửa thì sử dụng ảnh viễn thám để biên tập thành bản đồ điều tra kiểm kê; các địa phương không có hai loại tài liệu trên thì sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã lập trước đây kết hợp với các loại bản đồ khác hiện có của địa phương để khoanh vẽ, chỉnh lý biên tập thành bản đồ nền để sử dụng điều tra kiểm kê ngoài thực địa phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

b) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc số hóa kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất và tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp.

c) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc thẩm định kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là

việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

#### **4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành**

a) Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 6 năm 2015;
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 7 năm 2015;
- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 9 năm 2015.

#### **5. Kinh phí**

Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 do ngân sách nhà nước bảo đảm; ngân sách địa phương bảo đảm các nhiệm vụ do cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện; theo phân cấp ngân sách hiện hành.

#### **6. Tổ chức thực hiện**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đề xuất UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;

- Lập Phương án và Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, tổ chức tập huấn hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác kiểm kê đất đai cấp huyện và cấp xã sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn cụ thể;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp (các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng...) trên địa bàn tỉnh rà soát kê khai tình hình hiện trạng sử dụng đất và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối, bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trong toàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của từng địa phương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo rà soát, xác định và giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính, những khu vực địa giới hành chính đang tranh chấp chưa giải quyết được thì rà soát, tổng hợp báo cáo khu vực địa giới còn chồng lấn để thực hiện kiểm kê và tổng hợp số liệu kiểm kê tránh trùng lặp diện tích.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và con người để triển khai thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của cấp mình đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời xác định nhiệm vụ thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai của địa phương.

g) UBND các xã, phường, thị trấn là đơn vị cơ bản tiến hành kiểm kê đất đai, tập trung huy động lực lượng, tổ chức đợt kiểm kê đất đai theo đúng quy định, hướng dẫn của Ban chỉ đạo cấp trên, đảm bảo hoàn thành công tác kiểm kê đất đai theo đúng tiến độ.

Thủ trưởng các sở, ban, cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này; Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị, kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TN&MT (báo cáo);
- Tổng cục QL&ĐĐ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, NV;
- BCH Quân sự tỉnh, CA tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT, K4 (T37)



**Lê Hữu Lộc**